

Số: 1118/CBTT- DMH

Huế, ngày 18 tháng 09 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### I. Giới thiệu về tổ chức Công bố thông tin.

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Dệt May Huế.**
- Mã chứng khoán: **HDM.**
- Địa chỉ: **122 Dương Thiệu Tước, phường Thanh Thủy, Thành phố Huế.**
- Điện thoại: **0234.3864337;**

### II. Nội dung của thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Dệt May Huế công bố thông tin Quyết định số 220/QĐ-KTSTQ ngày 16/09/2025 của Chi cục kiểm tra sau thông quan về việc ấn định thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Quyết định này được chuyển đến Công ty Cổ phần Dệt May Huế ngày 18/09/2025

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây được công bố là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã được công bố. Thông tin này được công bố trên website Công ty: <https://huegatex.com.vn/vi/co-dong>.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT



**NGUYỄN TIẾN HẬU**

K/c E. Chi. KTTr chủ đạo thực hiện.  
Foto chuyên A. Sơn. TĐ. XNK  
A. Nhật TKy HQT.

18/9

CỤC HẢI QUAN  
CHI CỤC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220/QĐ-KTSTQ

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

**GÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT - MAY HUẾ**  
**ĐẸN**  
Số: 173  
Ngày: 18/9/25  
Chuyên: CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN**

Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19/6/2013 và các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan



Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC;

Căn cứ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020; Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021; Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023; Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024 của Chính phủ;

Căn cứ các quy định chính sách miễn, giảm thuế ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022; Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023; Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023; Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024; Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ;

Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-CHQ ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan;

Căn cứ Bản kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan số 874 /KL-KTSTQ ngày 15 /9/2025 của Chi cục Kiểm tra sau thông quan đối với Công ty Cổ phần Dệt may Huế.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ấn định số tiền thuế còn phải nộp đối với lượng nguyên liệu, vật tư có nguồn gốc nhập khẩu thuộc loại hình sản xuất xuất khẩu và gia công cho thương nhân nước ngoài chênh lệch thiếu (âm) giữa tồn thực tế và tồn theo hồ sơ hải quan tại thời điểm tính đến hết ngày 31/7/2025 của Công ty Cổ phần Dệt may Huế; Mã số thuế: 3300100628; Địa chỉ: Số 122 Dương Thiệu Tước, phường Thanh Thủy, thành phố Huế, chi tiết theo Phụ lục I đính kèm.

**Điều 2.** Lý do ấn định thuế: Công ty Cổ phần Dệt may Huế đã vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, sản phẩm có nguồn gốc nhập khẩu theo loại hình sản xuất xuất khẩu và gia công cho thương nhân nước ngoài dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với hồ sơ hải quan mà chưa khai báo bổ sung trước thời điểm cơ quan Hải quan kiểm tra sau thông quan kiểm tra, phát hiện.

Quy định tại Điều 52 Luật Quản lý thuế và Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

**Điều 3. Tổng số tiền thuế ấn định:**

STT	Loại thuế	Tiểu mục	Số tiền thuế phải nộp (VNĐ)			Số tiền thuế đã nộp (VNĐ)	Số tiền thuế còn phải nộp (VNĐ)
			Số tiền thuế đã kê khai	Số tiền thuế ấn định	Chênh lệch sau ấn định		
1	Thuế nhập khẩu	1901	0	1.090.909.382	1.090.909.382	0	1.090.909.382
2	Thuế giá trị gia tăng	1702	0	940.777.173	940.777.173	0	940.777.173
3	Thuế BVMT	2021	0	8.050.000	8.050.000	0	8.050.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>	<b>2.039.736.555</b>	<b>2.039.736.555</b>	<b>0</b>	<b>2.039.736.555</b>

(Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng)

**Điều 4.** Công ty Cổ phần Dệt may Huế có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế phải nộp nêu tại Điều 3 Quyết định này, tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024) vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước khu vực I, mã địa bàn phường Yên Hòa: 00175, đơn vị quản lý thu: Chi cục Kiểm tra sau thông quan, mã đơn vị QHNS: 1016278.

Thời hạn nộp số tiền thuế ấn định thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Luật Quản lý thuế, khoản 6 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, chi tiết tại Phụ lục II đính kèm ./.

**Nơi nhận:**

- Chi cục trưởng (để b/c);
- Công ty cổ phần Dệt may Huế (để th/h);
- Kho bạc Nhà nước khu vực I (để ph/h);
- Phòng Tổng hợp (để th/h);
- Lưu: VT, Đ2 (03b).nl

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Xuân Lộc